TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 216/2024/DS-ST
Ngày: 16/9/2024.
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân nhân dân: Bà Phạm Thị Ngọc Vân

Bà Cao Thị Loan

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thu Ngân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên toà:*** Bà Đặng Kiều My – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 260/2024/TLST-DS ngày 10/6/2024 về tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2024/QĐXXST - DS ngày 06 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S;

Địa chỉ trụ sở chính: 266 – B N, Phường V, Quận C, T

Đại diện theo theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng C;

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Phan Thành L (có mặt)

Địa chỉ: Số F, Đ, Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

Bị đơn: Bà Dương Thị Hồng T; Sinh năm: 1979 (vắng)

Địa chỉ: C ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S – ông Phan Thành L trình bày:

Ngày 22/08/2023, bà Dương Thị Hồng T có ký kết với Ngân hàng TMCP S Chi Nhánh T1 Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, tính đến ngày Ngân hàng chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn (ngày 25/02/2024), bà Dương Thị Hồng T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 29.681.000 đồng, tiền lãi là 4.730.793 đồng, tiền phí là 2.482.843 đồng, tính đến ngày 25/02/2024 bà T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền tổng cộng là 3.099.000 đồng, trong đó: lãi là 3.099.000 đồng, kể từ đó đến nay, bà T ngưng không thanh toán cho ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở tạo điều kiện cho bà T thanh toán khoản vay thẻ tín dụng nhưng bà T vẫn không thanh toán.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bà Dương Thị Hồng T phải trả cho Ngân Hàng TMCP S – Chi Nhánh T1 số tiền tạm tính đến ngày 16/9/2024 là 42.259.596 đồng; trong đó: vốn 33.795.636 đồng, lãi quá hạn 8.463.960 đồng, trả một lần khi bản án có hiệu lực

Sau ngày 16/9/2024 nếu bà T chậm thanh toán còn phải trả thêm tiền lãi và lãi chậm trả của Hợp đồng tín dụng trên cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn bà Dương Thị Hồng T trong suốt quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng bà T vẫn không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Dương Thị Hồng T phải trả cho Ngân Hàng TMCP S số tiền tạm tính đến ngày 16/9/2024 là 42.259.596 đồng; trong đó: vốn 33.795.636 đồng, lãi quá hạn 8.463.960 đồng, trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng theo quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Ngày 22/08/2023, bà Dương Thị Hồng T có ký kết với Ngân hàng TMCP S Chi Nhánh T1 Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với số tiền 30.000.000 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu bà Dương Thị Hồng T trả số tiền trên, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa

các đương sự là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn có nơi cư trú tại ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Dương Thị Hồng T trả tiền nợ đã vay gốc và tiền lãi. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là các*"Phiếu yêu cầu"* và*"Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân"* do Ngân hàng cung cấp có chữ ký của bà Dương Thị Hồng T.

Như vậy, giữa bị đơn bà Dương Thị Hồng T và Ngân hàng TMCP S có ký kết hợp đồng tín dụng trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Sau khi được cấp thẻ tín dụng, tính đến ngày 25/11/2023 bà T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền tổng cộng là 3.099.000 đồng, kể từ đó đến nay, bà T ngưng không thanh toán. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở tạo điều kiện nhưng bà T vẫn không thanh toán. Tính đến ngày 16/9/2024, bà T còn nợ Ngân hàng là 42.259.596 đồng; trong đó: vốn 33.795.636 đồng, lãi quá hạn 8.463.960 đồng

Xét thấy, do bà Dương Thị Hồng T đã vi phạm về thời hạn trả nợ và phương thức trả nợ được quy định tại Hợp đồng tín dụng số 2867250 ngày 22/8/2023 của Ngân hàng TMCP S. Nên yêu cầu buộc bà T phải trả vốn 33.795.636 đồng tiền gốc cho Ngân hàng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật của nguyên đơn là phù hợp và được hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu trả tiền lãi: Ngân hàng yêu cầu bà T trả tiền lãi quá hạn tính đến ngày 16/9/2024 là 8.463.960 đồng. Xét thấy, Ngân hàng yêu cầu bà T trả tiền lãi là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Kể từ ngày (sau ngày xử) 16/9/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ thì bà T vẫn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 266, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

Buộc bà Dương Thị Hồng T trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 42.259.596 đồng;

Trong đó: Vốn 33.795.636 đồng;

Lãi quá hạn tính đến ngày 16/9/2024: 8.463.960 đồng.

2. Kể từ ngày 16/9/2024 cho đến khi thi hành án xong, bà T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (nợ gốc) theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại *"Hợp đồng tín dụng"* số 2867250 ngày 22/8/2023.

3. Về án phí: Bà Dương Thị Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.112.000 đồng.

Ngân hàng TMCP S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 897.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 6220 ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- Chi Cục THADS;
- Lưu.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Liên